TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 199/2025/DS-ST
Ngày: 29 – 8 – 2025
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Huỳnh Hưỡng

2. Bà Đỗ Mỹ Lil

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Ngân, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 337/2025/TLST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2025/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2025, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phan Mỹ P, sinh năm: 1982 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã Đ, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Chị Huỳnh Mỹ Y, sinh năm: 1987 (vắng mặt).

Anh Lê Văn K, sinh năm: 1985 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp 2, xã Đ, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 08/5/2025 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phan Mỹ P trình bày: Ngày 30/11/2022 chị trực tiếp cho vợ chồng chị Huỳnh Mỹ Y và anh Phan Văn K vay số tiền 90.000.000đ, lãi suất do hai bên tự thỏa thuận; khi vay, chị Y có viết biên nhận nợ cho chị. Sau nhiều lần chị yêu cầu chị Y và anh K thanh toán nợ cho chị nhưng đến nay chị Y và anh K vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho chị.

Từ nội dung trên, chị yêu cầu chị Huỳnh Mỹ Y và anh Lê Văn K có nghĩa vụ trả cho chị tổng số nợ gốc là 90.000.000đ, nợ lãi 21.663.000đ, tổng các khoản là 111.663.000đ. Thời gian trả nợ, chị yêu cầu chị Y và anh K trả cho chị 01 lần. Tại phiên tòa, chị P không đặt ra yêu cầu tính lãi mà chỉ yêu cầu anh K và chị Y trả lại khoản tiền gốc đã vay.

* Đối với chị Huỳnh Mỹ Y và anh Lê Văn K vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Mặc dù đã được Tòa án thực hiện thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như xét xử vụ án nhiều lần nhưng chị Huỳnh Mỹ Y và anh Lê Văn K vẫn không có ý kiến phản hồi, đồng thời cũng không có mặt tại phiên tòa để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh K và chị Y theo quy định. Về loại việc các bên tranh chấp là hợp đồng vay tài sản nên loại việc tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là hợp đồng vay tài sản. Căn cứ biên nhận nợ ngày 30/11/2022, thể hiện: Chị Phan Mỹ P có cho chị Huỳnh Mỹ Y vay số tiền 90.000.000đ đến nay vẫn chưa thanh toán. Nay đã phát sinh tranh chấp nên được chấp nhận làm cơ sở thanh lý hợp đồng.

[3] Về nghĩa vụ thanh toán nợ: Tuy khoản nợ vay này do chị Huỳnh Mỹ Y trực tiếp vay và viết biên nhận nợ cho chị P nhưng trên thực tế chị Y và anh K là vợ chồng, hôn nhân đang tồn tại, khoản tiền vay lớn, sử dụng cho mục đích làm ăn, sinh hoạt chung của gia đình; quá trình Tòa án thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử vụ án, anh K và chị Y vẫn không có ý kiến phản hồi hay phản đối. Do đó, buộc anh K và chị Y phải có nghĩa vụ trả nợ cho chị P tổng số tiền 90.000.000đ là hoàn toàn có căn cứ. Việc anh K và chị Y không tham gia phiên toà để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình thì anh K và chị Y phải tự gánh chịu hậu quả của việc không chứng minh hoặc chứng minh không đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình.

[4] Đối với lãi suất chị P cho rằng các bên tự thỏa thuận nhưng không ghi nhận trong hợp đồng, quá trình giao dịch cũng không thể hiện việc chị Y và anh K có trả lãi và tại phiên tòa, chị P không đặt ra yêu cầu tính lãi nên không có cơ sở để xem xét đối trừ hoặc điều chỉnh là phù hợp.

[5] Về thời gian và phương thức thanh toán nợ: Chị P yêu cầu anh K và chị Y thanh toán nợ cho chị dứt điểm một lần. Xét thấy, thời gian và phương thức thanh toán nợ thuộc thẩm quyền của Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau xem xét, giải quyết trong giai đoạn thi hành án, không đề cập giải quyết trong vụ án này là có cơ sở.

[6] Do phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho chị P nên buộc chị Y và anh K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị P không phải chịu án phí, đã nộp tạm ứng án phí nên được hoàn lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 288, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 27; 37 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phan Mỹ P – buộc chị Huỳnh Mỹ Y và anh Lê Văn K có nghĩa vụ thanh toán cho chị P tổng số tiền 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc chị Huỳnh Mỹ Y và anh Lê Văn K phải chịu 4.500.000đ. Chị Phan Mỹ P không phải chịu án phí, ngày 23 tháng 5 năm 2025, chị P đã nộp tạm ứng án phí 2.792.000đ theo biên lai số 5676 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau, được hoàn lại toàn bộ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Phan Mỹ P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Huỳnh Mỹ Y và anh Lê Văn K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 3 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 3 – Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

Hứa Minh Hải